

Bản án số:173/2022/HS-ST

Ngày: 27/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hoan
2. Bà Lê Thị Hồng Hạnh
3. Ông Trần Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Đông- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/HSST ngày 27/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1392/2022/HSST-QĐ ngày 14/4/2022 đối với bị cáo:

Trịnh Hữu Tú T; giới tính: Nữ; sinh năm 1978; tại: Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH Ánh Thái Dương; nơi đăng ký thường trú: 15/8H ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng P1-08.05 chung cư City Land Park Hill, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông: Trịnh Hữu P và bà Hà Thị Tú P; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

+Người bào chữa: Ông Nguyễn Thanh S, luật sư của Công ty Luật TNHH Khang Trí thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu Tú T (Có mặt).

+Bị hại: Công ty TNHH Ánh Thái D; trụ sở: số 2893 Quốc Lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Bà Đồng Thị Vân A – Giám đốc (Có mặt).

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thanh Hoàn V, sinh năm 1970; nơi cư trú: Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ Trung P, mã số doanh nghiệp: 03010302999; trụ sở: 59/3 Thuận Kiều, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Nguyễn Đức Bảo L làm người đại diện pháp luật (Vắng mặt).

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Công Nghệ Cao Việt N – Japan, mã số doanh nghiệp: 0309871605; trụ sở: 2893 Quốc Lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, do ông Nguyễn Đức Bảo L làm người đại diện pháp luật (Vắng mặt)..

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn Kinh Doanh và Dịch Vụ Sông N, mã số doanh nghiệp: 0309871605; trụ sở: 198/5Đ Phan Văn Trị, Phường 11, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; do ông Nguyễn Đức Bảo L làm người đại diện pháp luật (Vắng mặt).

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguồn Nhân Lực CÁ, mã số doanh nghiệp: 0305219043; trụ sở: P7-44.OT17 Tòa Park 7 (officetel), Vinhomes Central Park, Số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Đặng Tấn P làm người đại diện pháp luật (Vắng mặt)

5. Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguồn Nhân Lực Á C, mã số doanh nghiệp: 0315907391; trụ sở: P7-44.OT17 Tòa Park 7 (officetel), Vinhomes Central Park, Số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; do ông Đặng Tấn P làm người đại diện pháp luật (Vắng mặt).

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhân Lực ADC, mã số doanh nghiệp: 0315913476; trụ sở: Số 02.38, Lầu 2, Cao ốc An Lạc, Đường Số 7, Phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh; do bà Đồng Thị Vân Anh làm người đại diện pháp luật (Có mặt).

+Người làm chứng:

1. Trần Ái L, sinh năm 1975; cư trú: 112/45 Trần Văn Kiểu, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Phó Giám đốc tài chính Công ty Ánh Thái D) (Vắng mặt)

2. Nguyễn Đức Bảo L, sinh năm 1976; cư trú: 34-36 Đường 18, Phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Phó Giám đốc đối ngoại Công ty Ánh Thái D) (Vắng mặt)

3. Lê Thị Phong V, sinh năm 1977; cư trú: 53/18 Hoàng Diệu, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Trưởng phòng nhân sự Công ty Ánh Thái D) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Ánh Thái D, mã số thuế: 0302394914, trụ sở đặt tại 2893 Quốc Lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công ty Ánh Thái D) do bà Đồng Thị Vân A làm Giám

đốc; hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nguồn lao động cho Nhật Bản theo các Hiệp định mà Công ty Ánh Thái D đã ký với các Nghiệp đoàn tiếp nhận lao động Việt Nam của Nhật Bản.

Năm 2009, Trịnh Hữu Tú T được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty Ánh Thái D với nhiệm vụ chính là nhân viên văn phòng, phiên dịch tiếng Nhật, dịch thuật hồ sơ... Đến năm 2017, Trân được giao nhiệm vụ làm thủ quỹ của Công ty Ánh Thái D, với nhiệm vụ thu chi tiền mặt, quản lý két sắt (*gồm 01 chìa khóa két sắt duy nhất và mật mã*); đồng thời, được giao mật mã và Token Key (*chữ ký số hoặc chữ ký điện tử được mã hóa sử dụng trong các giao dịch điện tử*) tài khoản ngân hàng của Công ty Ánh Thái D, theo dõi công nợ của khách hàng và thu chi tiền qua tài khoản ngân hàng của Công ty Ánh Thái D. Ngoài ra, T còn được giao nhiệm vụ giữ quỹ tiền mặt của 06 công ty là các đối tác thường xuyên phối hợp với Công ty Ánh Thái D đào tạo kỹ năng lao động cung cấp cho Nhật Bản.

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, Trịnh Hữu Tú T đã chiếm đoạt tiền của Công ty Ánh Thái D và các công ty đối tác của Công ty Ánh Thái D gửi tại két sắt của Công ty Ánh Thái D do Trân trực tiếp quản lý hoặc sử dụng Token key thực hiện Lệnh chuyển tiền từ tài khoản của Công ty Ánh Thái D đến tài khoản cá nhân của Trân, cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt 2.973.098.322 đồng tiền mặt từ két sắt do Trân được giao quản lý:

Lợi dụng được Công ty Ánh Thái D giao nhiệm vụ làm thủ quỹ, thực hiện các công việc như: quản lý thu, chi của công ty, ký tên với tư cách thủ quỹ, quản lý tiền trong két sắt, sử dụng Token của công ty để chuyển tiền trong tài khoản ngân hàng của công ty thanh toán các khoản tiền... Từ tháng 02/2020 đến ngày 09/12/2020, T đã nhiều lần trực tiếp lấy tiền mặt trong két sắt của Công ty Ánh Thái D, mỗi lần lấy một ít, mỗi lần từ vài chục triệu đến khoảng 100 triệu đồng (cụ thể từng lần thì T không nhớ chính xác).

Căn cứ tài liệu, chứng từ của Công ty Ánh Thái D và 06 công ty đối tác cung cấp, quỹ tiền mặt tại Công ty Ánh Thái D tính đến hết ngày 09/12/2020 là 3.695.682.322 đồng, cụ thể:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ Trung P, mã số doanh nghiệp: 03010302999, do ông Nguyễn Đức Bảo L làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty Ánh Thái D số tiền 1.025.385.791 đồng. Trịnh Hữu Tú T đã ký xác nhận sổ quỹ tiền mặt đến hết ngày 30/11/2020 (có chứng từ kèm theo), còn lại từ 01/12/2020 đến 09/12/2020 T chưa ký trên sổ quỹ tiền mặt.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Công Nghệ Cao Việt N – Japan, mã số doanh nghiệp: 0309871605, do ông Nguyễn Đức Bảo L làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty Ánh Thái D số tiền 100.817.026 đồng. Trịnh Hữu Tú T đã ký xác nhận sổ quỹ tiền mặt đến hết ngày 30/06/2020 (có chứng từ kèm theo), còn lại từ 01/07/2020 đến 09/12/2020 T chưa ký trên sổ quỹ tiền mặt.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Kinh Doanh và Dịch Vụ Sông N, mã số doanh nghiệp: 0309871605, do ông Nguyễn Đức Bảo L làm người đại diện pháp

luật, gửi tại Công ty Ánh Thái D số tiền 16.439.000 đồng. Số tiền này do ông Phan Anh T là kế toán của Công ty Sông N là người gửi, chỉ ghi đơn các khoản chi để theo dõi sổ quỹ, không có chứng từ thể hiện Trịnh Hữu Tú T ký xác nhận.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguồn Nhân Lực CÁ, mã số doanh nghiệp: 0305219043, do ông Đặng Tấn P làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty TNHH Ánh Thái D số tiền 1.160.309.786 đồng. Trịnh Hữu Tú T đã ký xác nhận sổ quỹ tiền mặt đến hết ngày 30/11/2020 (có chứng từ kèm theo), còn lại từ 01/12/2020 đến 09/12/2020 T chưa ký trên sổ quỹ tiền mặt.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguồn Nhân Lực Á C, mã số doanh nghiệp: 0315907391, do ông Đặng Tấn P làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty Ánh Thái D số tiền 59.004.802 đồng. Trịnh Hữu Tú T đã ký xác nhận sổ quỹ tiền mặt đến hết ngày 30/6/2020 (có chứng từ kèm theo), còn lại từ 01/7/2020 đến 09/12/2020, T chưa ký trên sổ quỹ tiền mặt.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhân Lực ADC, mã số doanh nghiệp: 0315913476, do bà Đồng Thị Vân A làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty Ánh Thái D số tiền 70.300.793 đồng. Trịnh Hữu Tú T đã ký xác nhận sổ quỹ tiền mặt đến hết ngày 30/06/2020 (có chứng từ kèm theo); còn lại từ 01/7/2020 đến 09/12/2020, T chưa ký trên sổ quỹ tiền mặt.

- Công ty Ánh Thái Dương còn lại số tiền là 799.520.624 đồng. Trịnh Hữu Tú T đã ký xác nhận sổ quỹ tiền mặt đến hết ngày 30/11/2020 (có chứng từ kèm theo); còn lại từ 01/12/2020 đến 09/12/2020, T chưa ký trên sổ quỹ tiền mặt.

- Thu tiền thực tế từ học viên nhưng không có phiếu thu, số tiền 205.225.000 đồng (tài liệu, chứng từ thể hiện T không ký nhận số tiền này).

Kết quả kiểm kê quỹ tiền mặt ngày 15/12/2021 tại Công ty Ánh Thái D, trong kết sất chỉ còn 258.679.500 đồng nên Công ty Ánh Thái D tố cáo Trịnh Hữu Tú T chiếm đoạt của Công ty Ánh Thái D số tiền 3.178.323.322 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác định khoản tiền thu thực tế từ học viên nhưng không có phiếu thu số tiền 205.225.000 đồng (không có tài liệu thể hiện Trần nhận số tiền này). Do đó, chỉ có căn cứ xác định T chiếm đoạt tại kết sất số tiền là 2.973.098.322 đồng (3.178.323.322 - 205.225.000).

2. Hành vi chiếm đoạt 8.000.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản ngân hàng.

Do là người trực tiếp thực hiện các giao dịch của Công ty Ánh Thái Dương với Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Quận 5 nên Trần biết rõ tài khoản số 6222201000860 của Công ty Ánh Thái Dương đang có số dư hơn 34.000.000 JPY (ba mươi bốn triệu Yên Nhật). Để chiếm đoạt số tiền này, ngày 09/12/2020, Trần soạn sẵn Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay thể hiện bên mua là Ngân hàng Agribank – Chi nhánh 5 và bên bán là Công ty Ánh Thái Dương, chứa trống các nội dung gồm: số lượng ngoại tệ, tỷ giá giao ngay, ngày giao dịch, ngày thanh toán, thành tiền VND và đem Hợp đồng này cho bà Đồng Thị Vân Anh ký sẵn. Sau đó, Trần liên lạc với Ngân hàng xin tỷ giá quy đổi ngoại tệ và in thêm các nội dung gồm: số lượng ngoại tệ là 34.000.000,00 JPY (ba mươi bốn triệu Yên), tỷ giá giao ngay: JPY/VND 219.26, ngày giao dịch: 09/12/2020,

ngày thanh toán: 09/12/2020, thành tiền VND: 7.454.840.000 (bảy tỷ bốn trăm năm mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) vào Hợp đồng, fax cho ngân hàng xem trước, quy đổi thành tiền Việt Nam và chuyển số tiền trên vào tài khoản số 6222201000865 của Công ty Ánh Thái Dương. Cùng ngày 09/12/2020, Trần sử dụng Token Key đã thực hiện 09 Lệnh chuyển tiền từ tài khoản số 6222201000865 của Công ty Ánh Thái Dương đến tài khoản cá nhân của Trần số 6222205031598, mở tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh 5, với cùng nội dung “Chuyen khoan cho Trinh Huu Tu Tran vay”, tổng số tiền là 8.000.000.000 đồng, Cụ thể:

- Mã giao dịch: 186150 – Số tiền: 990.000.000 VNĐ
- Mã giao dịch: 185405 – Số tiền: 990.000.000 VNĐ
- Mã giao dịch: 188983 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ
- Mã giao dịch: 190780 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ
- Mã giao dịch: 190577 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ
- Mã giao dịch: 188258 – Số tiền: 990.000.000 VNĐ
- Mã giao dịch: 192342 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ
- Mã giao dịch: 192163 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ
- Mã giao dịch: 195200 – Số tiền: 530.000.000 VNĐ

Ngày 10/12/2020, Trần đến Ngân hàng Agribank đường Lý Thường Kiệt, huyện Hóc Môn rút tiền mặt số tiền 4.000.000.000 đồng và đến Ngân hàng Agribank – Chi nhánh An Sương rút tiếp 4.000.000.000 đồng. Sau khi rút được 8.000.000.000 đồng, Trần đã đến điểm thu đổi ngoại tệ trên đường Đồng Khởi, Quận 1 dùng số tiền này mua 300.000 USD (tương đương số tiền hơn 6,9 tỷ đồng). Tiếp đó, Trần đem số tiền còn lại khoảng hơn 01 tỷ đồng về cất giữ và để tại Phòng P1-08.05 Chung cư City Land Park Hill, Phường 10, quận Gò Vấp và tại nhà ở địa chỉ 15/8H ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Hữu Tú Trần và những người liên quan khai nhận như sau:

- Trịnh Hữu Tú Trần thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai: Năm 2012, Trần quen bạn trai là Nguyễn Thanh Tùng, quốc tịch Mỹ. Đến đầu năm 2020, Tùng từ Mỹ về Việt Nam chung sống với Trần tại Chung cư Kim Tâm Hải (thuộc phường Tân Thới Nhất, Quận 12). Đầu năm 2020, Tùng và Trần chuyển đến ở Phòng P1-08.05 chung cư City Land Park Hill, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời điểm này, Tùng do cờ bạc mà thiếu nợ nên nhiều lần Trần tự ý lấy tiền của Công ty Ánh Thái Dương, mỗi lần từ khoảng vài chục triệu đến khoảng một trăm triệu (*cụ thể là bao nhiêu thì Trần không nhớ*) đem cho Tùng trả nợ và nói với Tùng là tiền mượn của công ty. Trần biết công ty không thực hiện kiểm tra quỹ tiền mặt hàng tháng nên để tránh việc công ty phát hiện, Trần vẫn làm báo cáo số tiền thu chi, tồn quỹ về công ty đúng theo sổ sách chứng từ. Trần thừa nhận đã lấy trong kết sất của công ty số tiền khoảng hơn 03 tỷ đồng và 34.000.000 JPY (ba mươi bốn triệu yên Nhật) bằng thủ đoạn như nêu trên. Toàn bộ số tiền Trần chiếm đoạt phần lớn đều đưa cho Tùng đem đi trả nợ, sử dụng tiêu xài cá nhân khoảng một trăm triệu đồng, số tiền còn lại Trần cất giữ đã bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình thi hành

Lệnh khám xét đối với Trần tại Phòng P1-08.05 chung cư City Land Park Hill và nhà tại địa chỉ 15/8H ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Trần chỉ thực hiện một mình, không ai biết hoặc giúp Trần. Bản thân Trần mong muốn được hoàn trả toàn bộ số tiền này cho Công ty Ánh Thái Dương để khắc phục hậu quả.

- Trịnh Hữu Tú Trần cũng xác nhận thời gian làm Thủ quỹ tại Công ty Ánh Thái Dương, mặc dù không có Quyết định phân công nhiệm vụ thủ quỹ bằng văn bản nhưng thực tế Trần có thực hiện nhiệm vụ thủ quỹ, có ký các chứng từ thu chi, thực hiện theo dõi công nợ, chuyển tiền từ tài khoản của công ty theo chứng từ...; đồng thời, Trần cũng nhận giữ quỹ tiền mặt của 06 công ty nêu trên. Trần được công ty giao việc bằng miệng, không có quyết định phân công bằng văn bản. Đối với các khoản tiền các công ty này gửi tại kết sắt tính đến ngày 09/12/2020, Trần không nhớ chính xác. Tuy nhiên, sau khi xem lại các tài liệu, chứng từ của Công ty Ánh Thái Dương và 06 công ty cung cấp, Trần xác nhận các chứng từ thu, chi tiền có chữ ký của Trần là do Trần thực hiện thu chi các khoản này.

- Nguyễn Thanh Tùng khai: Tùng quen Trịnh Hữu Tú Trần được khoảng 07 - 08 năm. Đến tháng 01/2020, Tùng từ Mỹ về Việt Nam và chung sống với Trần tại chung cư Kim Tâm Hải (thuộc phường Tân Thới Nhất, Quận 12). Sau đó, đến đầu tháng 12/2020, Tùng và Trần chuyển đến ở Phòng P1-08.05 Chung cư City Land Park Hill, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Tùng không biết gì về hành vi phạm tội của Trần, cũng như không sử dụng số tiền mà Trần đã chiếm đoạt của Công ty Ánh Thái Dương nêu trên.

- Bà Đồng Thị Vân Anh - Giám đốc Công ty Ánh Thái Dương khai: Từ năm 2009, Trịnh Hữu Tú Trần là nhân viên của Công ty Ánh Thái Dương được giao nhiệm vụ quản lý việc thu chi tiền mặt, quản lý kết sắt của công ty. Trần được giao chìa khóa kết sắt và mật mã kết sắt (kết sắt chỉ có 01 chìa khóa duy nhất), đồng thời được giao mật mã và Token Key tài khoản ngân hàng của công ty, được trực tiếp thực hiện việc nhận hoặc chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng (chức năng như thủ quỹ); toàn bộ nhiệm vụ Trần được giao công ty có văn bản phân công nhiệm vụ cụ thể. Do ngày 14-15/12/2020, Trần không đến công ty làm việc nên công ty có thực hiện kiểm tra tài khoản ngân hàng và kết sắt của công ty thì phát hiện mất số tiền 34.000.000 JPY trong tài khoản ngân hàng của công ty và hơn 3.000.000.000 đồng trong kết sắt tại công ty. Bà Vân Anh thừa nhận chữ ký trên Phiếu ủy nhiệm chi, Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay ngày 09/12/2020 với Ngân hàng Agribank - Chi nhánh 5 là do bà Vân Anh ký, nhưng không nhớ rõ thời gian và nội dung của hợp đồng. Từ 01/3/2018, bà Vân Anh làm người đại diện pháp luật của Công ty Ánh Thái Dương, công ty có nhận giữ quỹ tiền mặt của các Công ty Trung Phương và Công ty Nguồn Nhân Lực Châu Á. Sau đó đến ngày 01/10/2019, Công ty Ánh Thái Dương tiếp nhận giữ quỹ tiền mặt thêm của Công ty Nhân Lực ADC, Công ty Đầu Tư Công nghệ Cao Việt Nam – Japan, Công ty Kinh doanh và Dịch vụ Sông Ngọc, Công ty TNHH Nguồn Nhân lực Á Châu (có biên bản thỏa thuận về việc quản lý tiền mặt nêu trên). Sau đó, Công ty Ánh Thái Dương có Quyết định số 15/2019/QĐ/TCCT ngày 01/10/2019, về việc giao cho Trịnh Hữu Tú Trần quản

lý tiền mặt đối với 06 Công ty nêu trên, thông báo đến Trịnh Hữu Tú Trân và các nhân viên của công ty đều biết việc này.

- Kết quả làm việc với các nhân viên của Công ty Ánh Thái Dương, gồm: Trần Ái Lan (Phó Giám đốc tài chính), Nguyễn Đức Bảo Long (Phó Giám đốc đối ngoại), Lê Thị Phong Vân (Trưởng phòng nhân sự) đều xác định công việc quản lý việc thu chi tiền mặt, quản lý kết sắt của công ty cũng như trực tiếp thực hiện việc nhận hoặc chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng là do Trịnh Hữu Tú Trân phụ trách;

- Kết quả đối chất: Trịnh Hữu Tú Trân và Nguyễn Thanh Tùng đều giữ nguyên lời khai của mình.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng Agribank: Tài khoản của Công ty Ánh Thái Dương số tài khoản số 6222201000860 (tài khoản tiền Yên Nhật) có số tiền 34.000.000 JPY đã được quy đổi thành tiền Việt Nam và được chuyển 6222201000865 (tài khoản Việt Nam đồng) của Công ty Ánh Thái Dương. Sau đó, toàn bộ số tiền Việt Nam nêu trên được chuyển vào tài khoản cá nhân của Trịnh Hữu Tú Trân và bị Trân rút chiếm đoạt.

Vật chứng trong vụ án:

- Tạm giữ 1.121 (một nghìn một trăm hai mươi một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 61 (sáu mươi một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, với tổng số tiền là 572.700.000 đồng; bị tạm giữ trong lúc thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 05 ngày 19/12/2020 đối với Trịnh Hữu Tú Trân, tại địa chỉ 15/8H ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn (*đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Điều tra*);

- Tạm giữ 400 (bốn trăm) tờ tiền Mỹ mệnh giá 100 USD; 1.179 (một nghìn một trăm bảy mươi chín) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, với tổng số tiền là 589.500.000 đồng và 40.000 USD; khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 06 ngày 19/12/2020 đối với Trịnh Hữu Tú Trân, tại địa chỉ Phòng P1-08.05, chung cư City Land Park Hill, Phường 10, quận Gò Vấp (*đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Điều tra*);

- Tạm giữ 01 (một) CPU máy vi tính, màu đen, hiệu SAMA; khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 07 ngày 19/12/2020 đối với Trịnh Hữu Tú Trân, nơi làm việc tại địa chỉ 2893 Quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tạm giữ 01 (một) máy tính bảng đã qua sử dụng; khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 06 ngày 19/12/2020 đối với Trịnh Hữu Tú Trân, tại địa chỉ Phòng P1-08.05, chung cư City Land Park Hill, Phường 10, quận Gò Vấp (theo Biên bản kiểm tra đồ vật tài liệu tạm giữ ngày 08/12/2021, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi “Tham ô tài sản” của Trân).

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-P3 ngày 17/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân để xét xử, về tội: “Tham ô tài sản”, theo quy định tại khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội khẳng định bản

Cáo trạng truy tố để xét xử bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân về tội “Tham ô tài sản”, theo quy định tại khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật; và phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân 20 năm tù, về tội “Tham ô tài sản”. Cấm đảm nhiệm công việc tương tự trong thời gian 05 năm.

- Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên trả số tiền 1.162.200.000 đồng và 40.000 USD cho bị hại.

Buộc Trịnh Hữu Tú Trân hoàn trả cho Công ty Ánh Thái Dương số tiền còn lại đã chiếm đoạt sau khi đã trừ số tiền nêu trên.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân, Luật sư Nguyễn Thanh Sơn thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố để xét xử đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về nguyên nhân, động cơ phạm tội trong thời gian bị cáo chung sống với ông Nguyễn Thanh Tùng (là người bị bệnh cần người chăm sóc hàng ngày) bị cáo phải lo toàn bộ chi phí và số tiền chiếm đoạt trong vụ án đã đưa cho ông Tùng để trả nợ (mặc dù ông Tùng không thừa nhận), hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, là lao động chính để chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ đã lớn tuổi không còn khả năng lao động. Sau khi phạm tội đã gửi email nhận trách nhiệm của mình với bị hại và quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo hưởng mức án khoan hồng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo cơ hội cải tạo để sớm hòa nhập với xã hội, làm lại cuộc đời.

Bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho mình nên không tranh luận bổ sung, bị cáo chỉ xin lỗi đại diện bị hại và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật về hình phạt vì bản thân rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn trả cho Công ty Ánh Thái Dương số tiền 1.162.200.000 đồng và 40.000 USD đang tạm giữ trong vụ án, buộc bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của công ty. Về trách nhiệm hình sự, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, Trịnh Hữu Tú Trân đã khai nhận toàn bộ hành vi khách quan của mình trong thời gian làm việc tại Công ty Ánh Thái Dương từ tháng 02/2020 đến ngày 09/12/2020, bị cáo đã lợi dụng quyền hạn được giao nhiệm vụ thủ quỹ để chiếm đoạt tài sản của Công ty Ánh Thái Dương, số tiền tổng cộng là 10.973.098.322 đồng; nội dung bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân khai nhận phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân tại Cơ quan điều tra và qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với: Đơn tố giác về tội phạm của bị hại; các biên bản (tạm giữ đồ vật – tài liệu; niêm phong vật chứng), tài liệu, chứng từ thu chi của Công ty Ánh Thái Dương, kết quả xác minh tài khoản ngân hàng của Công ty Ánh Thái Dương, lời khai người làm chứng; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân là nhân viên của Công ty Ánh Thái Dương. Trong thời gian làm việc tại Công ty Ánh Thái Dương từ tháng 02/2020 đến ngày 09/12/2020, bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân đã lợi dụng quyền hạn được giao nhiệm vụ thủ quỹ thu chi tiền mặt, quản lý kết sắt (gồm 01 chìa khóa kết sắt duy nhất và mật mã), được giao mật mã và Token Key (chữ ký số; chữ ký điện tử được mã hóa sử dụng trong các giao dịch điện tử) tài khoản ngân hàng của Công ty Ánh Thái Dương, theo dõi công nợ của khách hàng và thu chi tiền qua tài khoản ngân hàng của Công ty Ánh Thái Dương, giữ quỹ tiền mặt của 06 công ty là các đối tác thường xuyên phối hợp với Công ty Ánh Thái Dương đào tạo kỹ năng lao động cung cấp cho Nhật Bản; để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty Ánh Thái Dương, với tổng số tiền là 10.973.098.322 đồng. Cụ thể như sau:

1. *Chiếm đoạt 2.973.098.322 đồng tiền mặt từ kết sắt của Công ty Ánh Thái Dương do Trịnh Hữu Tú Trân được giao nhiệm vụ quản lý:* Từ tháng 02/2020 đến ngày 09/12/2020, Trịnh Hữu Tú Trân đã nhiều lần trực tiếp lấy tiền mặt trong kết sắt của Công ty Ánh Thái Dương, mỗi lần lấy một ít, mỗi lần từ vài chục triệu đến khoảng 100 triệu đồng (cụ thể từng lần thì Trân không nhớ chính xác), bao gồm các khoản tiền của Công ty Ánh Thái Dương và các công ty đối tác gửi tại kết sắt của Công ty Ánh Thái Dương:

- Công ty Ánh Thái Dương số tiền là 799.520.624 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ Trung Phương, mã số doanh nghiệp: 03010302999, do ông Nguyễn Đức Bảo Long làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty Ánh Thái Dương số tiền 1.025.385.791 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Công Nghệ Cao Việt Nam – Japan, mã số doanh nghiệp: 0309871605, do ông Nguyễn Đức Bảo Long làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty Ánh Thái Dương số tiền 100.817.026 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Kinh Doanh và Dịch Vụ Sông Ngọc, mã số doanh nghiệp: 0309871605, do ông Nguyễn Đức Bảo Long làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty Ánh Thái Dương số tiền 16.439.000 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguồn Nhân Lực Châu Á, mã số doanh nghiệp: 0305219043, do ông Đặng Tấn Phác làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty TNHH Ánh Thái Dương số tiền 1.160.309.786 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguồn Nhân Lực Á Châu, mã số doanh nghiệp: 0315907391, do ông Đặng Tấn Phác làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty Ánh Thái Dương số tiền 59.004.802 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhân Lực ADC, mã số doanh nghiệp: 0315913476, do bà Đồng Thị Vân Anh làm người đại diện pháp luật, gửi tại Công ty Ánh Thái Dương số tiền 70.300.793 đồng.

2. Chiếm đoạt 8.000.000.000 đồng của Công ty Ánh Thái Dương thông qua hình thức chuyển khoản ngân hàng.

Ngày 09/12/2020, Trịnh Hữu Tú Trân soạn sẵn Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay thể hiện bên mua là Ngân hàng Agribank – Chi nhánh 5 và bên bán là Công ty Ánh Thái Dương, chứa trống các nội dung gồm: số lượng ngoại tệ, tỷ giá giao ngay, ngày giao dịch, ngày thanh toán, thành tiền VND và đem Hợp đồng này cho bà Đồng Thị Vân Anh (Giám đốc công ty) ký sẵn. Sau đó, Trịnh Hữu Tú Trân liên lạc với Ngân hàng xin tỷ giá quy đổi ngoại tệ và in thêm các nội dung gồm: số lượng ngoại tệ là 34.000.000,00 JPY (ba mươi bốn triệu Yên), tỷ giá giao ngay: JPY/VND 219.26, ngày giao dịch: 09/12/2020, ngày thanh toán: 09/12/2020, thành tiền VND: 7.454.840.000 (bảy tỷ bốn trăm năm mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) vào Hợp đồng, fax cho ngân hàng xem trước, quy đổi thành tiền Việt Nam và chuyển số tiền trên vào tài khoản số 6222201000865 của Công ty Ánh Thái Dương. Cùng ngày 09/12/2020, bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân sử dụng Token Key đã thực hiện 09 Lệnh chuyển tiền từ tài khoản số 6222201000865 của Công ty Ánh Thái Dương đến tài khoản cá nhân của Trân số 6222205031598, mở tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh 5, với cùng nội dung “Chuyen khoan cho Trinh Huu Tu Tran vay”, tổng số tiền là 8.000.000.000 đồng, Cụ thể: Mã giao dịch: 186150 – Số tiền: 990.000.000 VNĐ; Mã giao dịch: 185405 - Số tiền: 990.000.000 VNĐ; Mã giao dịch: 188983 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ; Mã giao dịch: 190780 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ; Mã giao dịch: 190577 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ; Mã giao dịch: 188258 – Số tiền: 990.000.000 VNĐ; Mã giao dịch: 192342 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ; Mã giao dịch: 192163 – Số tiền: 900.000.000 VNĐ; Mã giao dịch: 195200 – Số tiền: 530.000.000 VNĐ. Ngày 10/12/2020, Trịnh Hữu Tú Trân đến Ngân hàng Agribank trên đường Lý Thường Kiệt, huyện Hóc Môn rút tiền mặt số tiền 4.000.000.000 đồng và đến Ngân hàng Agribank – Chi nhánh An Sương rút tiếp 4.000.000.000 đồng.

Như vậy, với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tài sản của Công ty Ánh Thái Dương mà mình có trách nhiệm quản lý nêu trên của bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân, đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 và khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản trị giá 1 tỷ đồng trở lên”.

Trong vụ án, bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản của bị hại (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý) nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản và gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự hoạt động bình thường về tài chính của Công ty Ánh Thái Dương, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội mới đủ tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Về nguyên nhân để xảy ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng trong vụ án một phần cũng do Công ty Ánh Thái Dương quản lý lỏng lẻo, thiếu sự kiểm tra, giám sát và không có quy trình về việc thu chi tiền, cũng như bà Đồng Thị Vân Anh là giám đốc công ty đã ký khống vào Hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay với ngân hàng, tạo điều kiện cho bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân thực hiện hành vi phạm tội trong một thời gian dài. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, cha mẹ đã lớn tuổi; trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn và tại phiên tòa tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong lĩnh vực tài chính, kế toán trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được chấp nhận.

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử được chấp nhận. Riêng ý kiến đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, là không phù hợp với các tình tiết khách quan vụ án và quy định của pháp luật nên không được chấp nhận, bởi lẽ: số tiền Cơ quan điều tra đã thu hồi được một phần trong số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cất giấu khi khám xét là vật chứng của vụ án và bị cáo phạm tội nhiều lần, trong một thời gian dài đến nay chưa bồi thường, khắc phục được phần lớn hậu quả thiệt hại về tài sản cho bị hại để được xem xét.

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên) và Luật sư; đã thực hiện các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo, bị cáo và luật sư không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng nên hành vi và quyết định tố tụng của họ đều hợp pháp.

+Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền 10.973.098.322 đồng (làm tròn là 10.973.098.000 đồng) đã chiếm đoạt của công ty. Hoàn trả cho Công ty Ánh Thái Dương số tiền 1.162.200.000 đồng và 40.000 USD đang tạm giữ trong vụ án để khấu trừ vào nghĩa vụ thanh toán của bị cáo.

Bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản đã chiếm đoạt theo yêu cầu của Công ty Ánh Thái Dương.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 604, 605 và 608 của Bộ luật Dân sự 2015: Buộc bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân bồi thường số tiền 10.973.098.000 đồng đã chiếm đoạt cho Công ty Ánh Thái D. Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty Ánh Thái D số tiền 1.162.200.000 đồng và 40.000 USD đang tạm giữ trong vụ án để khấu trừ vào nghĩa vụ thanh toán của bị cáo Trịnh Hữu Tú T nêu trên. Số tiền ngoại tệ USD (Đô la Mỹ) sẽ được quy đổi ra tiền đồng Việt nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng ngoại thương Việt nam tại thời điểm thanh toán.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 CPU máy tính, màu đen, hiệu SAMA; tạm giữ khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 07 ngày 19/12/2020 đối với Trịnh Hữu Tú T, nơi làm việc tại địa chỉ 2893 Quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (không kiểm tra máy móc bên trong) là tài sản hợp pháp và không liên quan tội phạm nên trả lại cho Công ty Ánh Thái D;

- 01 máy tính bảng đã qua sử dụng; tạm giữ khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 06 ngày 19/12/2020 đối với Trịnh Hữu Tú Trân, nơi làm việc tại địa chỉ Phong P1-08.05, chung cư City Land Park Hill, Phường 10, quận Gò Vấp (không kiểm tra máy móc bên trong) là tài sản cá nhân của bị cáo và không chứng minh liên quan tội phạm nên trả lại cho bị cáo Trịnh Hữu Tú Trân.

+Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo Trịnh Hữu Tú T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo mức có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho bị hại, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 353; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hữu Tú T 20 (hai mươi) năm tù, về tội: “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/12/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trịnh Hữu Tú T đảm nhiệm chức vụ trong lĩnh vực tài chính, kế toán trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 604, 605 và 608 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Trịnh Hữu Tú T bồi thường số tiền 10.973.098.000 đồng đã chiếm đoạt cho Công ty TNHH Ánh Thái D. Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty Ánh Thái D số tiền 1.162.200.000 đồng và 40.000 USD (là vật chứng đang tạm giữ trong vụ án) để khấu trừ vào nghĩa vụ thanh toán của bị cáo Trịnh Hữu Tú T nêu trên. Số tiền ngoại tệ USD (Đô la Mỹ) sẽ được quy đổi ra tiền đồng Việt nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng ngoại thương Việt nam tại thời điểm thanh toán. (Giấy chứng nhận nộp tiền tại Vietcombank ngày 27/4/2022, số HD - Invoice No: 270422.0084.000003; Giấy chứng nhận nộp tiền vào tài khoản tại ngân hàng Vietcombank ngày 27/4/2022, số HD - Invoice No: 270422.0084.000005)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho Công ty Ánh Thái D 01 máy tính bảng đã qua sử dụng; tạm giữ khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 06 ngày 19/12/2020 đối với Trịnh Hữu Tú T, nơi làm việc tại địa chỉ Phong P1-08.05, chung cư City Land Park Hill, Phường 10, quận Gò Vấp (không kiểm tra máy móc bên trong)

- Trả lại cho bị cáo: 01 máy tính bảng đã qua sử dụng; tạm giữ khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 06 ngày 19/12/2020 đối với Trịnh Hữu Tú T, nơi làm việc tại địa chỉ Phong P1-08.05, chung cư City Land Park Hill, Phường 10, quận Gò Vấp (không kiểm tra máy móc bên trong)

(Vật chứng: NK2022/385 ngày 27/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Hữu Tú T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là : 118.973.098 (một trăm mười tám triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm chín mươi tám) đồng được làm tròn là 118.973.000 (một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (35) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh